

TOÁN 6 – TUẦN 11:

(Tài liệu học tập: SÁCH GIÁO KHOA TOÁN 6 tập 1)

SỐ HỌC.

BÀI 3. PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ HAI SỐ NGUYÊN (TT)

2. Cộng hai số nguyên khác dấu

*** Cộng hai số đối nhau**

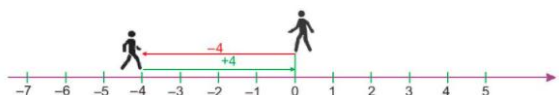
Hoạt động khám phá 2:

a) Người đó dừng lại tại điểm 0.



- Kết quả của phép tính: $(+4) + (-4) = 0$.

b) Người đó dừng lại tại điểm 0.



- Kết quả của phép tính: $(-4) + (+4) = 0$.

=> **Tổng của hai số nguyên đối nhau luôn luôn bằng 0: $a + (-a) = 0$**

Vận dụng 2:

Thẻ tín dụng của bác Tám ghi nợ 2 000 000 đồng được biểu diễn: - 2 000 000 (đồng).

Bác Tám nạp vào thẻ 2 000 000 đồng được biểu diễn: 2 000 000 (đồng).

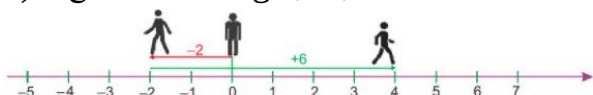
=> Số tiền bác Tám có trong tài khoản là: $(- 2\,000\,000) + 2\,000\,000 = 0$ (đồng).

Bởi vì $(- 2\,000\,000)$ và 2 000 000 là hai số đối nhau.

*** Cộng hai số nguyên không đối nhau:**

Hoạt động khám phá 3:

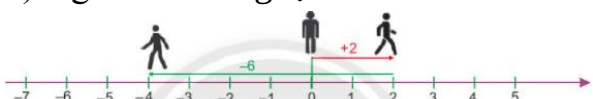
a) Người đó dừng lại tại điểm +4.



- Kết quả của phép tính:

$$(-2) + (+6) = 4$$

b) Người đó dừng tại điểm -4.



- Kết quả của phép tính:

$$(+2) + (-6) = -4$$

=> Muốn cộng hai số nguyên khác dấu không đối nhau, ta làm như sau:

- Nếu số dương lớn hơn số đối của số âm thì ta lấy số dương trừ đi số đối của số âm.
- Nếu số dương bé hơn số đối của số âm thì ta lấy số đối của số âm trừ đi số dương rồi thêm dấu trước kết quả.

Chú ý:

Khi cộng hai số nguyên trái dấu:

- Nếu số dương lớn hơn số đối của số âm thì ta có tổng dương.
- Nếu số dương bằng số đối của số âm thì ta có tổng bằng 0.
- Nếu số dương bé hơn số đối của số âm thì ta có tổng âm.

Thực hành 2:

- a) $4 + (-7) = -(7 - 3) = -3$
- b) $(-5) + 12 = 12 - 5 = 7$
- c) $(-25) + 72 = 72 - 25 = 47$
- d) $49 + (-51) = -(51 - 49) = -2$

Vận dụng 3:

- a) Ta có: $(-3) + 5 = 5 - 3 = 2$
=> Thang máy dừng lại ở tầng 2.
- b) Ta có $3 + (-5) = -(5 - 3) = -2$
=> Thang máy dừng lại ở tầng hầm (-3)

3. Tính chất của phép cộng

a) Tính chất giao hoán

Hoạt động khám phá 4:

Ta có:

$$\begin{aligned} (-1) + (-3) &= -4 \\ (-3) + (-1) &= -4 \\ \Rightarrow (-1) + (-3) &= (-3) + (-1) \end{aligned}$$

Ta có:

$$\begin{aligned} (-7) + (-6) &= -13 \\ (-6) + (-7) &= -13 \\ \Rightarrow (-7) + (-6) &= (-6) + (-7) \end{aligned}$$

Phép cộng số nguyên có tính chất giao hoán, nghĩa là:

$$a + b = b + a$$

Chú ý:

$$a + 0 = 0 + a$$

b) Tính chất kết hợp

Hoạt động khám phá 5:

Ta có: $[(-3) + 4] + 2 = 1 + 2 = 3$

$$(-3) + (4 + 2) = (-3) + 6 = 3$$

$$[(-3) + 2] + 4 = (-1) + 4 = 3$$

$$\Rightarrow [(-3) + 4] + 2 = (-3) + (4 + 2) = (-3) + (4 + 2)$$

Phép cộng các số nguyên có tính chất kết hợp:

$$(a + b) + c = a + (b + c)$$

Chú ý:

+ Tổng $(a + b) + c$ hoặc $a + (b + c)$ là tổng của ba số nguyên a, b, c và viết là $a + b + c$; a, b, c là các số hạng của tổng.

+ Để tính tổng của nhiều số, ta có thể thay đổi tùy ý thứ tự các số hạng (tính giao hoán), hoặc nhóm tùy ý các số hạng (tính kết hợp) để việc tính toán được đơn giản và thuận lợi hơn.

Thực hành 3:

$$a) 23 + (-77) + (-23) + 77 = [23 + (-23)] + [(-77) + 77] = 0.$$

$$b) (-2\ 020) + 2\ 021 + 21 + (-22) = [(-2\ 020) + 2\ 021] + [21 + (-22)]$$

$$= 1 + (-1) = 0.$$

4. Phép trừ hai số nguyên

Hoạt động khám phá 6:

a) Mũi khoan đang ở độ cao: $5 - 10 = -5$ (m) số với mực nước biển.

b) Ta có:

$$5 - 2 = 3$$

$$5 + (-2) = 5 - 2 = 3$$

$$\Rightarrow 5 - 2 = 5 + (-2)$$

Muốn trừ số nguyên a cho số nguyên b , ta cộng a với số đối của b :

$$a - b = a + (-b)$$

Chú ý:

- Cho hai số nguyên a và b . Ta gọi $a - b$ là hiệu của a và b (a được gọi là số bị trừ, b là số trừ)

- Phép trừ luôn thực hiện được trong tập hợp số nguyên.

$\Rightarrow$ Hiệu của hai số nguyên a và b là tổng của a và số đối của b .

Thực hành 4:

a) $6 - 9 = 6 + (-9) = -(9 - 6) = -3$

b) $23 - (-12) = 23 + 12 = 35$

c) $(-35) - (-60) = (-35) + 60 = 60 - 35 = 25$

d) $(-47) - 53 = (-47) + (-53) = -(47 + 53) = -100$

e) $(-43) - (-43) = (-43) + 43 = 0$

Hoạt động khám phá 7:

a) Ta có:

- $(4 + 7) = -11$
- $(-4 - 7) = -(4 + 7) = -11$

$\Rightarrow -(4 + 7) = (-4 - 7)$

b) Ta có:

- $(12 - 25) = (-12) + 25 = 13$
- $(-12 + 25) = 25 - 12 = 13$

$\Rightarrow -(12 - 25) = (-12 + 25)$

c) Ta có:

- $(-8 + 7) = 8 - 7 = 1$
- $(8 - 7) = 1$

$\Rightarrow -(-8 + 7) = (8 - 7)$

d) Ta có:

- $+(-15 - 4) = (-15) + 4 = -(15 + 4) = -19$
- $(-15 - 4) = -19$

$\Rightarrow +(-15 - 4) = (-15 - 4)$

e) Ta có:

- $+(23 - 12) = 23 - 12 = 11$
- $(23 - 12) = 11$

$\Rightarrow +(23 - 12) = (23 - 12)$

Kết luận: Khi bỏ dấu ngoặc, nếu đằng trước dấu ngoặc:

- Có dấu “+”, thì vẫn giữ nguyên dấu của các số hạng trong ngoặc:

$$+ (a + b - c) = a + b - c$$

- Có dấu “ – ”, thì phải đổi dấu tất cả các số hạng trong ngoặc.

$$-(a + b - c) = -a - b + c$$

Thực hành 5:

$$\begin{aligned} T &= -9 + (-2) - (-3) + (-8) \\ &= -9 - 2 + 3 - 8 \\ &= -16 \end{aligned}$$

*** BTVN :**

- Học các quy tắc cộng trừ số nguyên
- Bài tập 1 -> 8 (SGK – 63; 64)

CHỦ ĐỀ: MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT.

BÀI 2. BIỂU DIỄN DỮ LIỆU TRÊN BẢNG (TT)

2. Bảng thống kê

Hoạt động khám phá 2:

Điểm số	Số bạn đạt được
9	1
8	4
7	1
6	3
5	2
4	1

=> Có 4 bạn được điểm 8 và 6 bạn có điểm dưới 7.

=> **Bảng thống kê** là một cách trình bày dữ liệu chi tiết hơn bảng dữ liệu ban đầu, bao gồm các hàng và các cột, thể hiện danh sách các đối tượng thống kê cùng với các dữ liệu của đối tượng đó.

Vận dụng 1:

Xếp loại hạnh kiểm	Số học sinh
Giỏi	3
Khá	8
Trung bình	3
Yếu	1

Vận dụng 2:

a) Lớp 6A có tất cả 30 học sinh.

b) Số học sinh có hạnh kiểm từ khá trở lên là 28.

Bài 1 :

a) Tên bảng dữ liệu: Bảng thống kê các bộ phim yêu thích của các học sinh lớp 6A3.

b) Bảng thống kê các bộ phim yêu thích của các học sinh lớp 6A3:

Loại phim	Hoạt hình	Lịch sử	Khoa học	Ca nhạc	Trinh thám
Số bạn yêu thích	11	6	4	7	8

=> Loại phim **hoạt hình** được các bạn học sinh lớp 6A3 yêu thích nhất.

Bài 2 : Bảng dữ liệu ban đầu về số thành viên trong gia đình của các bạn trong tổ em :

3	4	2	5	6	5
4	5	4	6	8	4

=> Bảng thống kê tương ứng về số thành viên trong gia đình của các bạn trong tổ em :

Số thành viên trong gia đình	2	3	4	5	6	8
Số bạn	1	1	4	3	2	1

Bài 3 : Bảng dữ liệu ban đầu về món ăn sáng ưa thích nhất của các bạn trong tổ em:

Cơm rang	Phở	Bánh mì
Bánh mì	Xôi	Cơm rang
Phở	Bánh bao	Bánh bao
Bánh mì	Xôi	Bánh bao

=> Bảng thống kê về món ăn sáng ưa thích nhất của các bạn trong tổ em:

Các món ăn	Bánh bao	Bánh mì	Cơm rang	Phở	Xôi
Số bạn	3	3	2	2	2

*** BTVN :**

- Học nội dung kiến thức của bài.
- Đọc và chuẩn bị trước bài sau : “ **Biểu đồ tranh**”.

